

Số: 1054/KH - UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 3 năm 2017

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về “đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Thực hiện Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 14/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ - UBND ngày 02/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao chỉ tiêu đào tạo nghề, giảm nghèo, xuất khẩu lao động cho các huyện, thành phố và trường Cao đẳng nghề năm 2017;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2017 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Mục tiêu:

Tổ chức đào tạo nghề cho 2.600 lao động nông thôn trong đó (tổ chức đào tạo cho 400 lao động nghề phi nông nghiệp, 2.200 lao động nghề nông nghiệp); tỷ lệ lao động có việc làm hoặc vận dụng có hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế lao động sản xuất nhằm nâng cao năng suất, tăng thu nhập sau khi học nghề tối thiểu 81%.

II. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học. Trong đó, ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, ngư dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Nhiệm vụ:

Tổ chức triển khai đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, lao động nữ theo quy định. Trong đó tập trung chỉ đạo:

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo các mô hình đã thí điểm có hiệu quả; đào tạo tại doanh nghiệp, làng nghề, vùng chuyên canh; gắn đào tạo với liên kết

sản xuất, hỗ trợ vốn sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Đối với đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động, tập trung tổ chức đào tạo theo vị trí làm việc tại doanh nghiệp để doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động hoặc tổ chức việc làm cho lao động nông thôn theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm.

- Đối với đào tạo nghề nông nghiệp gắn với các mô hình sản xuất, chủ yếu là thực hành tại địa bàn sản xuất, phục vụ hiệu quả cho nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất công nghệ cao và an sinh xã hội nông thôn. Trong đó, tập trung tổ chức đào tạo cho các đối tượng là nông dân nông cốt tại địa phương, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau khi học, trong đó tập trung đào tạo các đối tượng:

+ Nông dân tham gia các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh, có hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

+ Nông dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình giảm nghèo (Chương trình 135, 30a), Dự án Tam nông và các chương trình, Đề án khác.

+ Lao động nông thôn làm kỹ thuật nông nghiệp, làm nghề nông nghiệp có yêu cầu trình độ kỹ thuật.

- Không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề.

2. Giải pháp:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức của toàn xã hội về vai trò của đào tạo nghề gắn với việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn.

- Khảo sát, điều tra nhu cầu học nghề; xây dựng kế hoạch mở lớp và tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các sản phẩm chủ lực, tái cấu trúc ngành nông nghiệp, kế hoạch xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhu cầu sử dụng lao động tại các doanh nghiệp - cơ sở sản xuất tiêu thụ công nghiệp, du lịch, dịch vụ... góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động. Ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn là người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, ngư dân...

- Phát huy vai trò chủ động và trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, trong đó đặc biệt là chính quyền cấp xã, phường, thị trấn trong xác định các ngành nghề đào tạo gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương; hướng dẫn lao động nông thôn vay vốn sau học nghề để đầu tư sản xuất; hướng dẫn lao động nông thôn hình thành các tổ, đội, nhóm sản xuất. Tăng cường vai trò của Hội, đoàn thể các cấp trong việc gắn công tác dạy nghề với giải quyết việc làm thông qua các mô hình giải quyết việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh của các cấp Hội, đoàn thể.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về dạy nghề theo hướng phân rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác dạy nghề; thực hiện tốt các quy định về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc dạy nghề cho lao động nông thôn, đào tạo cán bộ công chức cấp xã; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp và nhân dân giám sát và phản biện xã hội đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Căn cứ yêu cầu ngành nghề đào tạo, lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề có đủ điều kiện theo quy định để triển khai công tác đào tạo nghề phù hợp với yêu cầu và đạt hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội – Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh:

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành, đơn vị liên quan: cung cấp thông tin và hướng dẫn tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn; tổng hợp nhu cầu học nghề của lao động trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ sở dạy nghề xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình, đăng ký hoạt động dạy nghề; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện; tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu quản lý nhà nước trong lĩnh vực dạy nghề cấp huyện, xã; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề.

- Phối hợp với Văn phòng điều phối Nông thôn mới tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch định kỳ kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở các địa phương; định kỳ tham mưu báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2017 theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định ngành nghề đào tạo lao động nông thôn phục vụ chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp nông thôn; xây dựng danh mục nghề, chương trình dạy các nghề chăn nuôi, trồng trọt trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên; xây dựng kế hoạch và chỉ tiêu về dạy nghề do Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện theo các lĩnh vực sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành liên quan xây dựng trình phê duyệt kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ nguồn kinh phí Chương trình xây dựng nông thôn mới .

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn các cơ sở dạy nghề xây dựng, phê duyệt các chương trình, giáo trình và đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng thuộc lĩnh vực ngành nghề nông nghiệp theo quy định.

- Phối hợp với Đài phát thanh - truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự toán, phân bổ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định.

4. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp:

- Hội Nông dân tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh; làm đầu mối tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Ninh Thuận tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho hội viên vào các nội dung phù hợp của Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm”, Đề án “Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm”. Hướng dẫn Hội đoàn thể cấp huyện, thành phố biết và chủ động phối hợp, đề xuất với chính quyền địa phương trong triển khai các lớp dạy nghề lao động nông thôn gắn với các mô hình giải quyết việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh của các cấp Hội, đoàn thể. Hướng dẫn hội viên vay vốn sau học nghề để vận dụng vào thực tế sản xuất; giúp đỡ, hỗ trợ hội viên sau học nghề hình thành các tổ, đội, nhóm sản xuất.

- Các tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật và các hội nghề nghiệp khác trực tiếp tuyên truyền vận động hội viên, thành viên tham gia lồng ghép các hoạt động theo điều lệ, quy chế của tổ chức mình với các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề trên địa bàn. Không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học.

- Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo các mô hình đã thí điểm có hiệu quả. Đối với đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động, tập trung tổ chức đào tạo theo vị trí việc làm tại doanh nghiệp để doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc theo hợp đồng lao động hoặc tổ chức việc làm cho lao động nông thôn theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Đối với đào tạo nông nghiệp, tập trung tổ chức đào tạo cho đối

tượng là nông dân nông cốt tại địa phương, đủ điều kiện áp dụng kiến thức nghề sau khi học như: Nông dân tham gia vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh, có hợp đồng liên kết sản xuất gắn tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp; Nông dân tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình giảm nghèo, Dự án Tam nông và các chương trình, đề án khác. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm đối với người khuyết tật.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho lao động nông thôn; điều tra, khảo sát, thống kê các đối tượng có nhu cầu học nghề; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, kế hoạch giải quyết việc làm, giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm... sau học nghề; kiểm tra việc thực hiện chính sách dạy nghề cho các đối tượng được hưởng chính sách ở địa phương; lập sổ theo dõi, thống kê những người đã học nghề, có việc làm; tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề tuyển sinh, đào tạo theo hình thức đào tạo nghề lưu động tại xã, thôn.

- Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các phòng chuyên môn có liên quan và Hội đoàn thể cấp huyện đề xuất, lựa chọn ngành nghề, địa bàn tổ chức lớp nghề phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiểm tra điều kiện đảm bảo tổ chức dạy nghề của cơ sở đào tạo; lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề có đủ điều kiện phù hợp với yêu cầu ngành nghề đào tạo để ký kết hợp đồng đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn và thanh quyết toán theo quy định.

- Chỉ đạo tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; phối hợp với Ngân hàng chính sách giải quyết vốn vay học nghề, vốn vay giải quyết việc làm cho người lao động sau học nghề theo quy định; huy động các nguồn lực hỗ trợ cho công tác dạy nghề, tạo việc làm.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện và các chỉ tiêu giám sát, đánh giá thực hiện Đề án về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức sơ kết việc triển khai thực hiện công tác dạy nghề lao động nông thôn trên địa bàn huyện, thành phố năm 2017 trước ngày 10/12/2017.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận:

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên thông tin về thị trường hàng hóa, hỗ trợ và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp.

7. Trách nhiệm của các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn:

- Tổ chức rà soát, xây dựng và phê duyệt chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, thị trường lao động và nhu cầu học nghề của người lao động; thực hiện lồng ghép kiến

thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp trong tất cả chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Thực hiện đăng ký hoạt động dạy nghề, đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề theo quy định để được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo điều kiện tổ chức dạy nghề đối với tất cả các nghề tổ chức đào tạo; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên dạy nghề, chương trình, tài liệu giảng dạy và nguyên vật liệu thực hành theo quy định; tổ chức các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn đúng theo thời lượng, tiến độ kế hoạch và hợp đồng đã ký kết; tổ chức kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, lập các biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học; thực hiện các chính sách đối với người học nghề, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và báo cáo theo quy định.

- Quản lý và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo kết quả, hiệu quả đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo với cơ quan giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đào tạo và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm theo quy định.

V. Thời gian báo cáo

- Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng, ước thực hiện cả năm và đề xuất kế hoạch năm tiếp theo thực hiện kế hoạch trước ngày 15/7.

- Báo cáo kết quả thực hiện năm, kế hoạch năm sau trước ngày 15/12.

- Đối với đào tạo trình độ sơ cấp báo cáo theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015; đối với đào tạo trình độ thường xuyên báo cáo theo Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015.

Đề nghị các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc thực hiện kế hoạch; thường xuyên báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND tỉnh biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo TW;
- Bộ Lao động – TBXH, TCDN; (Báo cáo)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thành viên BCD tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các cơ sở dạy nghề;
- VPUB: LĐ, KT, TH;
- Lưu VT, KGVX. NVT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình

PHỤ LỤC

Phụ lục nghề đào tạo cho lao động nông thôn năm 2017
 (Kế hoạch số 1054/KH-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nghề đào tạo	Chỉ tiêu được giao (người)	Dự kiến nhu cầu (người)	Dự kiến có việc làm (người)
I	UBND huyện Thuận Nam	380	390	390
1	Nghề nông nghiệp	380	330	330
1.1	KT trồng đậu xanh		330	330
1.2	KT trồng bắp			
1.3	KT trồng lúa nước			
1.4	KT trồng cỏ			
1.5	KT trồng nho an toàn			
1.6	KT trồng táo			
1.7	KT trồng và chăm sóc cây mía			
1.8	KT trồng măng tây xanh			
1.9	KT trồng rong sụn			
1.10	KT nuôi bò, dê, cừu vỗ béo			
1.11	Thuyền, máy trưởng hạng 4			
2	Nghề phi nông nghiệp		60	60
2.1	KT hàn		60	60
2.2	Lái xe hạng B2			
II	UBND huyện Ninh Hải	450	500	500
1	Nghề nông nghiệp	450	470	470
1.1	Kỹ thuật nuôi dê, cừu		470	470
1.2	Kỹ thuật trồng nho an toàn			
1.3	Trồng rau an toàn			

STT	Nghề đào tạo	Chỉ tiêu được giao (người)	Dự kiến nhu cầu (người)	Dự kiến có việc làm (người)		
1.4	Nuôi cua biển					
1.5	Kỹ thuật nuôi cá lóc					
1.6	Kỹ thuật trồng măng tây xanh					
1.7	Thuyền, máy trưởng hạng 4					
1.8	Thuyền viên					
1.9	Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi					
1.10	Kỹ thuật nuôi gà thả vườn					
1.11	Kỹ thuật nuôi bò, dê, cừu vỗ béo					
1.12	Kỹ thuật nuôi bò					
1.13	Nuôi và phòng bệnh cho trâu, bò					
2	Nghề phi nông nghiệp				30	30
2.1	Nghiệp vụ bếp				30	30
III	UBND huyện Ninh Phước				490	490
1	Nghề nông nghiệp	490	430	430		
1.1	Kỹ thuật nuôi bò, dê, cừu vỗ béo		430	430		
1.2	Trồng rau an toàn					
1.3	Kỹ thuật trồng măng tây xanh					
1.4	Kỹ thuật trồng táo					
1.5	Kỹ thuật nuôi bò					
1.6	Kỹ thuật trồng đậu xanh					
1.7	Chăn nuôi gà, lợn hữu cơ					
1.8	Trồng và nhân giống nấm					
1.9	Kỹ thuật chăn nuôi gà thả vườn					
1.10	Kỹ thuật trồng nho an toàn					
2	Nghề phi nông nghiệp	60	60			

STT	Nghề đào tạo	Chỉ tiêu được giao (người)	Dự kiến nhu cầu (người)	Dự kiến có việc làm (người)
2.1	May công nghiệp		60	60
2.2	Lái xe hạng B2			
IV	UBND huyện Ninh Sơn	490	490	490
1	Nghề nông nghiệp	490	340	340
1.1	Kỹ thuật nuôi bò, dê, cừu vỗ béo		340	340
1.2	Kỹ thuật nuôi gà thả vườn			
1.3	Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây mì			
1.4	Kỹ thuật nuôi dê, cừu			
1.5	Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây mía			
2	Nghề phi nông nghiệp		150	150
2.1	May công nghiệp		150	150
V	UBND huyện Thuận Bắc	440	595	595
1	Trồng và nhân giống nấm	440	595	595
2	Trồng và khai thác rừng trồng			
3	Trồng lúa năng suất cao			
4	Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi			
5	Trồng chuối			
6	Kỹ thuật trồng mè			
7	Chăn nuôi gà thả vườn			
8	Kỹ thuật chăn nuôi bò, dê, cừu vỗ béo			
9	Kỹ thuật trồng lúa nước			
10	Kỹ thuật trồng đậu xanh			
11	Kỹ thuật trồng cây bắp			
VI	UBND huyện Bác Ái	350	455	455

STT	Ngề đào tạo	Chỉ tiêu được giao (người)	Dự kiến nhu cầu (người)	Dự kiến có việc làm (người)
1	Ngề nông nghiệp	350	350	350
1.1	Trồng cây có múi		350	350
1.2	Kỹ thuật trồng chuối			
1.3	Kỹ thuật trồng mì cao sản			
1.4	Kỹ thuật trồng đậu xanh			
1.5	Kỹ thuật trồng cây bắp			
1.6	Kỹ thuật trồng nấm			
1.7	Kỹ thuật nuôi bò, dê, cừu vỗ béo			
2	Ngề phi nông nghiệp		140	140
2.1	Kỹ thuật xây dựng (nề)		140	140
2.2	Sửa chữa máy nông nghiệp			
2.3	May công nghiệp			
Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI)		2.600	2.920	2.920